TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN AN** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17-9-2024
V/v tranh chấp về xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Toàn Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Chiếm

Ông Nguyễn Văn Bơ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Tuyết Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp "Xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Long B, sinh năm 1998;

Cư trú tại: Số F Quốc lộ A, Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Trần Thiên T, sinh năm 1999;

Cư trú tại: Số D Đường N, phường T, thành phố T, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Cao Hoàng K, sinh năm 1995;

Cư trú tại: Số G Đường N, phường T, thành phố T, tỉnh Long An.

(Tất cả đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 6 năm 2024 và các lời khai tiếp theo trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Long B trình bày:

Đầu năm 2017, ông B và bà Nguyễn Trần Thiên T có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Do tính tình không hợp nhau nên cả hai đã chia tay từ ngày 31/8/2018. Khi đó, bà T đã có thai với ông B nhưng không thông báo cho ông B biết sự việc này. Sau khi chia tay với ông B, bà T kết hôn cùng người khác tên Cao Hoàng K, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/5/2019. Trước đó

ngày 18/4/2019, bà T sinh con và đã được đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T với tên là Cao Nguyễn Khang P, họ tên người cha là Cao Hoàng K.

Một thời gian sau khi bà T ly hôn với ông K thì bà T đã tìm gặp ông B và thông báo cho ông B biết cháu P là con đẻ của ông B. Ông B đồng ý chịu trách nhiệm với mẹ con bà T, thừa nhận cháu P là con đẻ và tiến hành đăng ký kết hôn với bà T vào ngày 29/10/2021 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang đồng thời đưa bà T và cháu P về chung sống tại nhà ông B ở địa chỉ Số F Quốc lộ A, Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Đến ngày 21/4/2022, ông B và cháu P có làm giám định ADN kết quả thể hiện cháu P là con ruột của ông B.

Đến khoảng đầu năm 2023, giữa ông B và bà T xảy ra mâu thuẫn thì bà T đã đưa cháu P về nhà mẹ đẻ của bà T ở địa chỉ Số D Đường N, phường T, thành phố T, tỉnh Long An để sinh sống. Từ đó cho đến nay, bà T cho rằng theo Giấy khai sinh thì cháu P có cha là Cao Hoàng K nên bà T có thái độ và hành vi ngăn cấm không cho ông B thăm nom, chăm sóc cháu P cũng như thực hiện nghĩa vụ của người cha đối với con chưa thành niên.

Do đó, nay ông P khởi kiện bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông B là cha đẻ của cháu Cao Nguyễn Khang P để ông B có thể thực hiện quyền và nghĩa vụ làm cha đối với cháu P.

Bị đơn bà Nguyễn Trần Thiên T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Cao Hoàng K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng cả hai đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông B.

Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải đồng thời có đơn xin xét xử vắng mặt do bận công việc làm ăn nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: ông Cao Hoàng K có đơn khởi kiện tranh chấp về xác định cha cho con đối với bà Nguyễn Trần Thiên T cư ngụ phường T, thành phố T, tỉnh Long An. Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn bà T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông K đã được Tòa án thực hiện thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại nơi cư trú nhưng bà T và ông K vắng mặt trong suốt quá trình xét xử. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Long B thấy rằng:

[4] Căn cứ Giấy khai sinh số 59/2019 ngày 04/6/2019 do Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Long An cấp cho Cao Nguyễn Khang P, sinh ngày 18/4/2019 thể hiện tại mục *"Họ, chữ đệm, tên người mẹ: NGUYỄN TRẦN T1 TRANG, năm sinh: 18/8/1999; Nơi cư trú: Số D Đường N, khu phố N, phường T, thành phố T, tỉnh Long An"*, tại mục "*Họ, chữ đệm, tên người cha: Cao Hoàng K, năm sinh: 11/10/1995; Nơi cư trú: Số G Đường N, khu phố N, phường T, thành phố T, tỉnh Long An"*.

[5] Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 141/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2020 của Toà án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh

Long An giải quyết việc thuận tình ly hôn giữa ông Cao Hoàng K và bà Nguyễn Trần Thiên T thể hiện cháu Cao Nguyễn Khang P, sinh ngày 18/4/2019 là con chung của ông K và bà T.

[6] Tuy nhiên, tại kết quả xét nghiệm ADN số 247GV-LC/04.22/AND ngày 21/4/2022 của Công ty T4 thể hiện:

"...Căn cứ theo đơn yêu cầu xét nghiệm ADN ngày 19/4/2022 của bà Nguyễn Trần Thiên T, Công ty TNHH T4 đã tiến hành lấy mẫu xét nghiệm ADN cho những người sau:

Nguyễn Long B; Giới tính: nam; ngày sinh: 14/8/1998; Chứng minh nhân dân số: 312361465; ngày cấp: 05/10/2012; nơi cấp: Công an tỉnh T; loại mẫu: Máu và Niêm mạc miệng; Ký hiệu mẫu: B247GV-LC.22

Cao Nguyễn Khang P; giới tính: nam; ngày sinh: 18/4/2019; Giấy khai sinh số: 59/2019; ngày cấp: 04/6/2019; nơi cấp: Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Long An; loại mẫu: Máu và Niêm mạc miệng; Ký hiệu mẫu: C247GV-LC.22 ..."

Xác nhận "Người có mẫu ghi tên NGUYỄN LONG B (Ký hiệu mẫu: B247GV-LC.22) CÓ quan hệ huyết thống cha-con với người có mẫu ghi tên CAO NGUYỄN KHANG P (Ký hiệu mẫu: C247GV-LC.22), độ tin cậy > 99,999999%".

[7] Quá trình thụ lý vụ án, Toà án nhân dân thành phố Tân An đã nhiều lần triệu tập bà T là mẹ đẻ của cháu P và ông K là người cha của cháu P theo Giấy khai sinh hiện tại để ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông B nhưng cả hai người này đều vắng mặt không có lý do và cũng không nộp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông B. Điều này thể hiện bà T và ông K không phản đối yêu cầu khởi kiện của ông B về việc yêu cầu xác định ông B là cha đẻ của cháu P.

[8] Từ căn cứ nêu trên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Long B về việc xác định ông B là cha đẻ của cháu Cao Nguyễn Khang P là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[9] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Long B được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều: 88, 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Xác định ông Nguyễn Long B, sinh ngày 14/8/1998; địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; số căn cước công dân: 082098012734 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 23/9/2022 là cha đẻ của cháu Cao Nguyễn Khang P, sinh ngày 18/4/2019; số định danh cá nhân: 080219000213 theo Giấy khai sinh số 59/2019 ngày 04/6/2019 đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Long An.

Ông Nguyễn Long B có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh thông tin người cha đối với cháu Cao Nguyễn Khang P, sinh ngày 18/4/2019 theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Long B được miễn nộp án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp. Tân An;
- Chi cục THADS tp. Tân An;
- UBND phường T, tp Tân An
(nơi thực hiện việc đăng ký khai sinh);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Toàn Vẹn